

KINH ĐẠI BÁT NIẾT BÀN

QUYỂN VIII

Phẩm 12: NHƯ LAI TÁNH

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai mươi lăm cõi có ngã chẳng?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ngã tức là nghĩa của Như Lai tạng. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, tức là nghĩa của ngã. Như vậy nghĩa của ngã từ xưa đến nay thường bị sự che phủ của vô lượng phiền não. Vậy nên chúng sinh chẳng thể thấy được. Này thiện nam! Như bên trong nhà của người con gái nghèo có nhiều kho vàng ròng mà người nhà lớn nhỏ không có ai biết. Khi ấy, có một người lạ giỏi biết phương tiện nói với người con gái nghèo: “Nay tôi thuê cô, cô dọn sạch cỏ rác cho tôi”. Người con gái liền đáp: “Tôi nay chẳng thể làm, nếu ông có thể chỉ kho vàng cho con tôi, sau đấy tôi sẽ mau chóng làm cho ông”. Người đó lại nói: “Tôi biết cách có thể chỉ cho con cô”. Người con gái đáp: “Nhà tôi lớn nhỏ còn tự chẳng biết, huống chi là ông mà có thể biết”. Người đó lại nói: “Nay tôi chắc chắn có thể biết”. Người con gái đáp: “Tôi cũng muốn thấy. Ông nên chỉ cho tôi”. Người đó ngay ở trong ngôi nhà ấy đào ra kho vàng. Người con gái thấy rồi, lòng sinh hoan hỷ, cho là kỳ lạ, vô cùng kính mộ người đó. Này thiện nam! Phật tánh của chúng sinh cũng như vậy, tất cả chúng sinh chẳng thể thấy được như kho báu kia, người nghèo chẳng biết được. Này thiện nam! Ta nay chỉ khắp cho tất cả chúng sinh, Phật tánh của họ bị sự che phủ của các phiền não như người nghèo kia có kho vàng ròng mà chẳng thể thấy. Hôm nay Như Lai chỉ khắp cho chúng sinh kho báu giác ngộ, đó là Phật

tánh. Tất cả chúng sinh thấy sự kiện này rồi, lòng sinh hoan hỷ, quy ngưỡng Như Lai. Người giỏi phương tiện tức là Như Lai, người con gái nghèo là tất cả vô lượng chúng sinh. Kho vàng ròng tức là Phật tánh.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như người con gái sinh ra và nuôi dưỡng đứa con một. Đứa trẻ bị bệnh, người con gái này sầu não, tìm kiếm lương y. Vị lương y đã đến, hòa hợp ba thứ thuốc là váng sữa, sữa, đường cho đứa trẻ uống. Rồi nhân đó bảo người con gái: “Đứa trẻ uống thuốc rồi thì chờ cho bú. Cần phải để cho thuốc tiêu rồi thì mới cho bú”. Người con gái đó liền dùng vị đắng bôi lên vú của mình và nói với con: “Vú của mẹ bôi độc rồi chẳng thể chạm vào được nữa”. Đứa trẻ khát sữa muốn được bú sữa mẹ, nghe hơi độc của sữa liền tránh xa đi. Đến lúc thuốc ấy tiêu rồi, người mẹ mới rửa sạch vú, gọi con cho nó bú. Lúc đó đứa trẻ tuy đói khát nhưng lúc trước đã nghe hơi độc nên chẳng đến. Người mẹ lại nói: “Vì con uống thuốc nên mẹ dùng độc bôi, thuốc con uống đã tiêu rồi, mẹ đã rửa sạch vú. Con có thể đến bú sữa, không còn đắng nữa”. Đứa trẻ ấy nghe rồi, dần dần trở lại bú sữa. Này thiện nam! Như Lai cũng vậy, vì độ tất cả nên dạy các chúng sinh tu pháp vô ngã. Tu như vậy rồi thì đoạn dứt vĩnh viễn tâm chấp ngã, vào Niết-bàn. Vì trừ những kiến thức hư vọng của thế gian nên Ta thị hiện pháp xuất thế gian. Ta lại chỉ cho thế gian biết chấp ngã là hư vọng, chẳng phải chân thật, tu pháp vô ngã thì thân thanh tịnh. Ví như người con gái vì con mình nên dùng vị đắng bôi lên vú, Như Lai cũng vậy, vì tu “không” nên nói rằng các pháp đều không có ngã. Như người con gái kia rửa sạch vú rồi gọi con cho nó bú lại, Ta nay cũng vậy, nên nói Như Lai tạng. Vậy Tỳ-kheo chẳng nên sợ hãi. Như đứa trẻ kia nghe mẹ gọi đã dần dần trở lại bú sữa, Tỳ-kheo cũng vậy, nên tự phân biệt bí tạng của Như Lai, chẳng được cho là chẳng có.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật không có ngã. Vì sao? Vì khi đứa trẻ sinh ra thì không hiểu biết gì. Nếu có ngã thì ngay ngày vừa sinh ra liền có sự hiểu biết. Do nghĩa đó nên nhất định biết không có ngã. Nếu nhất định có ngã thì sau khi thọ sinh rồi đáng lẽ không chết. Giả

sử tất cả đều có Phật tánh là thường trụ thì đáng lẽ không có tướng hoại. Nếu không có tướng hoại thì sao có sự sai khác của Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, Chiên-đà-la và súc sinh. Nay thấy nghiệp duyên đủ thứ chẳng đồng, các đường đều khác, nếu nhất định có ngã thì tất cả chúng sinh lẽ ra không có hơn thua. Do ý nghĩa đó nên nhất định biết Phật tánh chẳng phải là pháp thường. Nếu nói rằng Phật tánh nhất định là thường thì vì duyên gì lại nói có sát, đạo, dâm, nói hai lưỡi, nói ác, nói dối, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến. Nếu tánh của ngã là thường thì vì sao sau khi uống rượu lại say sưa mê loạn. Nếu tánh của ngã là thường thì mù đáng lẽ thấy sắc, điếc đáng lẽ nghe tiếng, câm đáng lẽ có thể nói, chân co rút có thể đi. Nếu tánh của ngã là thường thì chẳng nên tránh hầm lửa, nước lớn, thuốc độc, dao gươm, người ác, cầm thú. Nếu ngã thường trụ thì việc đã làm xưa đáng lẽ chẳng quên mất. Nếu chẳng quên mất thì vì duyên gì lại nói rằng, ta từng thấy người này ở đâu nhỉ? Nếu ngã thường trụ thì đáng lẽ chẳng có già trẻ, thịnh suy, nhớ nghĩ việc đã qua. Nếu ngã thường trụ thì trú chỗ nào? Là ở trong bãi nước dãi, trong các màu sắc xanh vàng đỏ trắng chẳng? Nếu ngã thường trụ thì đáng lẽ khắp trong thân như trong dầu mè không có chỗ hở, nếu khi đoạn thân thì ngã đáng lẽ cũng đoạn luôn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Ví như vị vương gia có người đại Lực sĩ. Giữa chặng mày của người ấy có viên ngọc kim cương. Ông cùng với Lực sĩ khác đấu sức đánh nhau. Người Lực sĩ kia dùng đầu húc vào chỗ viên ngọc đó. Viên ngọc trên trán vị Lực sĩ ấy liền lún sâu vào trong da mà ông chẳng biết viên ngọc ở đâu. Chỗ viên ngọc lún có vết thương. Ông liền mời lương y trị liệu cho mình. Có vị thầy thuốc tài giỏi biết phương thuốc, liền biết được nguyên nhân vết thương này là do viên ngọc lún vào trong thân thể. Viên ngọc đó vào trong da liền dừng trụ lại. Lúc đó vị lương y liền hỏi vị Lực sĩ: “Viên ngọc trên trán của ông ở đâu rồi?” Vị Lực sĩ thất kinh đáp: “Viên ngọc trên trán tôi đã mất rồi sao. Viên ngọc đó nay đâu rồi? Chẳng lẽ là huyền hóa.”. Rồi ông lo buồn gào khóc. Lúc đó, vị lương y an ủi dỗ dành người Lực sĩ: “Ông nay chẳng nên sinh sầu khổ quá lắm. Nhân khi

ông đánh nhau, viên ngọc báu lún vào trong thân thể. Nay ở trong da, ảnh nó hiện ra bên ngoài. Khi các ông đánh nhau, vì sân giận bừng bực nên viên ngọc bị lún vào thân thể mà chẳng tự biết”. Lúc này người Lực sĩ chẳng tin vị thầy thuốc mà nói: “Nếu ở trong da thì tại sao mủ máu bất tịnh chẳng chảy ra? Nếu ở trong gân thì đáng lẽ chẳng thể thấy được. Ông nay tại sao lại lừa dối tôi?”. Vị thầy thuốc cầm kính soi vào mặt người Lực sĩ ấy thì viên ngọc ở trong kính hiển hiện sáng rõ. Người Lực sĩ thấy rồi lòng kinh dị cho là điều kỳ lạ. Đây thiện nam! Tất cả chúng sinh cũng như vậy, chẳng thể gần gũi thiện tri thức nên tuy có Phật tánh nhưng đều chẳng thể thấy mà bị sự che phủ của tham dục, sân hận, ngu si nên rơi vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, A-tu-la, Chiên-đà-la, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà v.v... Họ sinh ra trong đủ thứ gia đình như vậy là do tâm khởi dậy đủ thứ nghiệp duyên. Họ tuy thọ thân người nhưng bị điếc, mù, ngọng, câm, co rút, gù, què v.v... phải chịu quả báo ở trong hai mươi lăm cõi. Họ bị tham dục, sân hận, ngu si che phủ tâm hồn nên chẳng biết Phật tánh, như người Lực sĩ kia, viên ngọc báu vẫn còn ở trong thân thể mà kêu là đã mất. Chúng sinh cũng vậy, chẳng biết gần gũi thiện tri thức nên chẳng biết tạng báu vi mật của Như Lai mà tu học vô ngã, ví như hạng chẳng phải Thánh, tuy nói có ngã mà cũng lại chẳng biết chân tánh của ngã. Các đệ tử của Ta cũng vậy, chẳng biết gần gũi bậc thiện tri thức nên tu học vô ngã cũng lại chẳng biết chỗ của vô ngã, còn tự chẳng biết chân tánh của vô ngã, huống chi lại có thể biết chân tánh của hữu ngã. Đây thiện nam! Như Lai nói các chúng sinh đều có Phật tánh như vậy. Ví như vị lương y chỉ cho người Lực sĩ kia viên ngọc báu kim cương. Những chúng sinh này bị sự che phủ của vô lượng ức phiến não nên chẳng nhận biết được Phật tánh. Nếu tận diệt phiến não thì bấy giờ họ mới chứng biết được rõ ràng như người Lực sĩ kia thấy ngọc báu của mình ở trong gương sáng. Đây thiện nam! Tạng bí mật của Như Lai như vậy là vô lượng, chẳng thể nghĩ bàn.

Lại nữa, đây thiện nam! Ví như núi Tuyết có một vị thuốc là Lạc vị, vị của nó rất ngọt, ở tận dưới lùm cây rậm rạp, người không thể thấy. Có người nghe mùi thơm liền biết chỗ đất ấy phải có thứ

thuốc này. Trong đời quá khứ, có vị vua Chuyển luân ở núi Tuyết kia, vì thứ thuốc này, ở tại khắp nơi đã tạo ra những ống tre để tiếp nhận thứ thuốc đó. Thuốc đó khi nóng thì từ đất chảy ra tập trung vào trong ống tre. Vị của thuốc ấy rất tốt. Sau khi vua đã mất rồi, vị thuốc này hoặc chua, hoặc mặn, hoặc ngọt, hoặc đắng, hoặc cay, hoặc nhạt v.v... Như vậy tùy theo chỗ chảy ra của vị thuốc ấy mà có đủ thứ vị lạ. Vị chính của thuốc đó đọng lại ở tại núi giống như vầng trăng tròn đầy. Phàm người bạc phước tuy ra công đào xới khổ nhọc mà chẳng thể được. Lại có bậc Thánh vương xuất hiện ở đời, do phước đức nhân duyên liền được vị chính của thuốc đó. Đây thiện nam! Vị của tạng bí mật của Như Lai cũng vậy, bị sự che phủ của rừng rậm phiền não, chúng sinh vô minh chẳng thể thấy được. Thuốc một vị là ví như Phật tánh, do phiền não nên phát ra đủ thứ vị như là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trời, người, trai, gái, chẳng phải trai, chẳng phải gái, Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà. Phật tánh hùng mạnh khó có thể hủy hoại. Vậy nên không ai có thể sát hại, nếu có người giết hại thì tức là đoạn Phật tánh. Như vậy Phật tánh nhất định chẳng thể đoạn được. Tánh nếu có thể đoạn thì đó là điều không có. Như tánh của ngã tức là tạng bí mật của Như Lai. Như vậy tạng bí mật thì tất cả không thể hủy hoại tiêu diệt. Tuy nó chẳng thể hoại nhưng chẳng thể thấy. Nếu thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì mới chứng biết được. Do nhân duyên này nên không có ai có thể giết hại.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không ai giết hại thì đáng lẽ không có nghiệp bất thiện.

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Quả thật có sát sinh. Vì sao? Đây thiện nam! Phật tánh của chúng sinh ở trong năm ấm. Nếu hủy hoại năm ấm thì gọi là sát sinh. Nếu có sát sinh tức là đọa vào đường ác. Do nhân duyên nghiệp mà có Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà và Chiên-đà-la, nam, nữ, chẳng phải nam, chẳng phải nữ v.v... Những hình tướng sai khác của hai mươi lăm cõi sinh tử lưu chuyển. Người chẳng phải Thánh ngang

ngược cho rằng, các tướng lớn nhỏ của ngã giống như hạt kê, hoặc như hạt gạo, hạt đậu, thậm chí như ngón tay cái. Họ vọng sinh đủ thứ tướng nghĩ như vậy nên tướng vọng tướng không có chân thật. Tướng ngã xuất thế gọi là Phật tánh. Chấp là ngã như vậy thì gọi là tối thiện.

Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người giỏi biết kho tàng dưới đất liền lấy cái cuốc bèn đào thẳng xuống xuyên qua đá bàn, cát sỏi không khó, chỉ đến kim cương thì chẳng thể xuyên qua được. Phàm kim cương thì dù có đao, búa, cũng chẳng thể phá hoại được. Này thiện nam! Phật tánh của chúng sinh cũng như vậy, cho dù tất cả luận giả ma trời Ba-tuần và những trời, người v.v... chẳng thể phá hoại. Tướng của năm ấm tức là khởi tác. Tướng khởi tác giống như đá, cát có thể xuyên qua, có thể phá hoại. Phật tánh chân ngã thì ví như kim cương, chẳng thể hủy hoại được. Do ý nghĩa này nên hoại năm ấm thì gọi là sát sinh. Này thiện nam! Ông nhất định phải biết pháp Phật chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Này thiện nam! Kinh Phương Đẳng giống như cam lồ, cũng giống như độc dược.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Đức Như Lai vì duyên gì mà nói kinh Phương Đẳng ví như cam lồ, cũng ví như độc dược?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ông nay muốn biết ý nghĩa chân thật về tạng bí mật của Như Lai chăng?

Bồ-tát Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nay thật muốn biết được ý nghĩa về tạng bí mật của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Như Lai nói kệ:

*Có người uống cam lồ
Mà mạng sớm thương vong
Có người uống cam lồ
Thọ mạng được miền trường.
Có người uống độc sống*

Có người uống độc chết
Trí vô ngại cam lồ
Đó là kinh Đại Thừa.
Như vậy kinh Đại Thừa
Cũng gọi là độc dược
Như bơ, phó mát thấy
Và cả những loại đường.
Uống tiêu thì là thuốc
Chẳng tiêu tức là độc
Phương Đẳng cũng như vậy
Cam lồ của người trí.
Ngu chẳng biết Phật tánh
Uống vào thì thành độc
Thanh văn và Duyên giác
Đại thừa là cam lồ.
Giống như trong các vị
Vị sữa là trên hết
Như vậy người cầu tiến
Nương tựa vào Đại thừa.
Thì đến được Niết-bàn
Thành tượng vương loài người
Chúng sinh biết Phật tánh
Như Ca-diếp vân vân...
Vị cam lồ vô thượng
Chẳng sinh cũng chẳng chết
Ca-diếp, ông nay phải
Tam quy khéo phân biệt.
Như vậy tánh Tam quy
Tức là tánh của ngã
Nếu hay quan sát kỹ
Tánh ngã có tánh Phật.
Thì phải biết người đó
Được vào tạng bí mật

*Biết ngã và ngã sở
Là người xuất thế gian.
Tánh Tam bảo, pháp Phật
Ngôi đệ nhất vô thượng
Như lời kệ Ta nói
Tánh ấy, nghĩa như trên.*

Bấy giờ, Bồ-tát Ca-diếp lại nói kệ:

*Con nay đều chẳng biết
Chỗ Tam bảo để nương
Thì sao sẽ quy thú
Vô sở úy vô thượng?
Chẳng biết chỗ Tam bảo
Thì sao khởi vô ngã?
Sao gọi quy y Phật?
Mà lại được an ủi?
Sao gọi quy y Pháp
Xin Phật nói cho con
Sao gọi được tự tại
Sao lại không tự tại?
Sao gọi quy y Tăng?
Đạt được lợi vô thượng?
Sao gọi nói chân thật
Vị lai thành Phật đạo?
Vị lai nếu chẳng thành
Sao gọi quy Tam bảo?
Con nay không biết được
Phải hành theo thứ lớp
Sao gọi chưa mang thai
Mà tưởng sẽ sinh con?
Nếu có cái trong thai
Thì gọi là có con
Nếu trong thai có con*

Sẽ sinh chẳng lâu nữa
Đó gọi là nghĩa con
Nghiep chúng sinh cũng vậy
Như lời nói Thế Tôn
Người ngu chẳng thể biết
Do sự chẳng biết đó
Luân hồi ngục sinh tử
Ưu-bà-tắc giả danh
Chẳng biết nghĩa chân thật
Xin Phật rộng phân biệt
Trừ lưới nghi cho con
Như Lai đại trí tuệ
Rủ lòng thương phân biệt
Nguyện nói tạng bí mật
Của Như Lai Thế Tôn
Ca-diếp, ông phải biết
Ta nay sẽ vì ông
Khéo mở tạng vi mật
Khiến đoạn nghi cho ông
Nay nghe phải hết lòng
Ông ở hàng Bồ-tát
Cùng Đức Phật thứ bảy
Đồng có một danh hiệu
Người quy y theo Phật
Chân thật Ưu-bà-tắc
Nhất định chẳng quy y
Những thiên thần nào khác
Người quy y với pháp
Thì xa lìa sát hại
Người quy y Thánh Tăng
Chẳng cầu đến ngoại đạo
Quy Tam bảo như thế
Thì được vô sở úy

*Ca-diếp bạch Phật rằng:
–Con cũng quy Tam bảo
Đó là đường chân chính
Là cảnh giới chư Phật
Tướng Tam bảo bình đẳng
Thường có tánh đại trí
Tánh ngã, tánh Thế Tôn
Không hai, không sai khác
Đạo này được Phật khen
Chỗ dừng yên chánh tiến
Cũng gọi thấy chánh chân
Nếu được Phật khen ngợi
Con cũng hướng Thiện Thệ
Khen ngợi đạo Vô thượng
Là cam lộ tối thượng
Các cõi đều không có.*

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Ông nay chẳng nên như những Thanh văn, người phàm phu mà phân biệt Tam bảo. Đối với Đại thừa này không có tướng phân biệt Tam quy. Vì sao? Vì ở trong Phật tánh tức là có Pháp, Tăng. Vì muốn hóa độ Thanh văn, phàm phu nên Ta phân biệt nói tướng sai khác của Tam bảo. Này thiện nam! Nếu muốn thuận theo pháp thế gian thì nên phân biệt có ba quy y. Này thiện nam! Bồ-tát nên khởi tư duy như vậy: “Thân này của ta hôm nay nương về với Phật. Nếu ngay thân này được thành Phật đạo thì khi đã thành Phật rồi chẳng phải cung kính lễ bái cúng dường các Đức Thế Tôn. Vì sao? Vì chư Phật bình đẳng, bình đẳng vì chúng sinh làm chỗ quy y. Nếu muốn tôn trọng pháp thân xá lợi thì nên lễ kính tháp miếu của chư Phật. Vì sao? Vì muốn hóa độ chúng sinh nên cũng khiến cho chúng sinh đối với thân ta khởi tưởng tháp miếu mà lễ bái cúng dường. Như vậy chúng sinh đã dùng pháp thân của Ta làm chỗ quy y. Tất cả chúng sinh đều nương vào pháp tà ngụy chẳng phải chân thật. Ta sẽ lần lượt vì họ nói pháp chân chính. Lại có người quy y chẳng

phải chân Tăng thì ta sẽ vì họ làm chân Tăng cho họ quy y. Nếu có người phân biệt ba quy y thì ta sẽ vì họ làm một chỗ quy y, không có ba nơi sai biệt. Đối với mọi người mù thì ta vì họ làm mắt sáng. Ta lại phải vì các Thanh văn, Duyên giác làm chỗ quy y chân chính”.
 Nay thiện nam! Như vậy là Bồ-tát vì vô lượng chúng sinh ác và những người trí mà làm Phật sự.

Nay thiện nam! Ví như có người khi lâm trận chiến liền sinh tâm niệm rằng: “Ta ở trong đó là tối đê nhất. Tất cả binh chúng đều nương cây vào ta”. Cũng như thái tử suy nghĩ như vậy: “Ta phải điều phục những vương tử khác, nối dõi nghiệp đế vương của đại vương để được tự tại, khiến cho những vương tử đều diện kiến quy thuận. Vậy chẳng nên sinh lòng thấp kém”. Như vua, con vua, đại thần cũng vậy. Nay thiện nam! Đại Bồ-tát cũng như vậy, suy nghĩ thế này: “Làm sao để ba việc cùng một thể với ta?”. Nay thiện nam! Ta chỉ rõ ba việc tức là Niết-bàn. Như Lai thì gọi là Vô Thượng Sĩ, ví như trong thân người thì cái đầu là trên hết, chứ chẳng phải các chi tiết khác như chân, tay v.v... Phật cũng như vậy, là đấng Tối Thượng Tôn, chứ chẳng phải là Pháp, Tăng. Vì muốn hóa độ các thế gian nên Phật thị hiện đủ thứ tướng sai biệt như những bậc thang kia. Vậy ông nay chẳng nên thọ trì như sự hiểu biết tướng sai biệt về Tam quy của người phạm phu. Ông nên đối với Đại thừa dũng mãnh, sắc bén, quyết đoán như lưỡi dao cứng.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con biết mà cố hỏi, chứ không phải vì chẳng biết. Con là Bồ-tát đại dũng mãnh mà hỏi đến những hành xử vô cấu thanh tịnh là muốn khiến cho Như Lai vì các vị Bồ-tát rộng rãi tuyên nói, phân biệt việc đặc biệt kỳ lạ, xưng dương kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng. Như Lai đại bi nay đã khéo léo giảng nói, con cũng như vậy mà an trụ ở trong hành xử thanh tịnh của Bồ-tát mà Phật đã nói, tức là tuyên nói kinh Đại Niết-bàn. Thưa Thế Tôn! Con nay cũng sẽ vì chúng sinh hiển dương tạng bí mật của Như Lai như vậy, cũng sẽ chứng biết chỗ Tam quy chân thật. Nếu chúng sinh nào có thể tin kinh Đại Niết-bàn như vậy thì người ấy có thể tự nhiên thấu đạt chỗ tam quy y. Vì sao? Vì tạng bí mật của Như Lai có Phật tánh.

Người nào tuyên nói kinh điển này đều nói rằng trong thân có Phật tánh. Người như vậy thì chẳng cầu chỗ tam quy y đâu xa. Vì sao? Vì ở đời vị lai, người ấy sẽ thành tựu Tam bảo. Vậy nên những hàng Thanh văn, Duyên giác và những chúng sinh khác đều nương vào người ấy mà cung kính lễ bái.

–Này thiện nam! Do ý nghĩa này nên ông cần phải học tập chân chính kinh điển Đại thừa.

Bồ-tát Ca-diếp lại nói:

–Phật tánh như vậy chẳng thể nghĩ bàn. Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Đức Phật khen Bồ-tát Ca-diếp:

–Hay thay! Hay thay! Này thiện nam! Ông đã thành tựu trí tuệ thâm diệu. Ta nay sẽ vì ông nói kỹ về nhập tạng Như Lai. Nếu ngã trụ thì tức là pháp thường chẳng lìa khổ. Nếu vô ngã thì tu hành tịnh hạnh không có lợi ích gì. Nếu nói rằng các pháp đều không có ngã tức là đoạn kiến. Nếu nói rằng, ngã trụ tức là thường kiến. Nếu nói tất cả hạnh vô thường tức là đoạn kiến, mà nói các hạnh thường thì lại là thường kiến. Nếu nói rằng khổ tức là đoạn kiến. Nếu nói rằng vui thì lại là thường kiến. Tu tất cả pháp thường thì rơi vào đoạn kiến. Tu tất cả pháp đoạn thì rơi vào thường kiến. Như loài trùng co mình bước đi, cốt nhân chân trước mà được đời chân sau, tu thường, đoạn cũng như vậy, cốt yếu là nhờ ở đoạn, thường. Do ý nghĩa đó nên tu pháp khổ khác thì đều gọi là bất thiện, tu pháp lạc khác thì gọi là thiện, tu pháp vô ngã khác thì chính là những phần phiền não, tu pháp thường khác thì gọi là tạng bí mật của Như Lai, như là Niết-bàn không có hang động nhà cửa, tu pháp vô thường khác tức là của cải, tu pháp thường khác tức là Phật, Pháp, Tăng và chánh giải thoát. Ông phải biết, như vậy là trung đạo của pháp Phật, xa lìa nhị biên mà nói chân pháp, người phàm phu ngu si ở trong đó không nghĩ hoặc. Như người bệnh yếu đuối ăn uống váng sữa rồi khí lực nhẹ tênh. Pháp có, không thì thể tánh bất định. Ví như bốn đại, tánh của chúng chẳng đồng, đều tự trái ngược nhau, thầy thuốc giỏi khéo biết tùy theo sự phát khởi của bệnh mà tiêu dứt chúng. Này thiện nam!

Như Lai cũng vậy, đối với các chúng sinh giống như thầy thuốc giỏi, biết thể tướng của các phiền não sai khác mà vì họ đoạn trừ, mở bày tạng bí mật của Như Lai, Phật tánh thanh tịnh thường trụ bất biến. Nếu nói rằng có thì bậc trí chẳng nên nhiễm, nếu bảo là không tức là nói dối, nếu bảo là có thì không nên im lặng, cũng lại chẳng nên bàn luận tranh cãi mà chỉ cầu rõ biết chân tánh các pháp. Người phàm phu bàn luận tranh cãi, chẳng hiểu được tạng vi mật của Như Lai. Nếu nói đến khổ thì người ngu liền cho rằng, thân là vô thường, nói rằng tất cả là khổ, lại chẳng thể biết thân có tánh vui. Nói vô thường thì người phàm phu cho là tất cả thân đều là vô thường, ví như ngôi đất. Người có trí cần phải phân biệt, chẳng nên nói hết tất cả vô thường. Vì sao? Vì thân của ta sẵn có hạt giống Phật tánh. Nếu nói vô ngã thì người phàm phu sẽ cho rằng, tất cả pháp Phật đều không có ngã. Kẻ trí cần phải phân biệt vô ngã là giả danh, chẳng thật, biết như vậy rồi thì chẳng nên sinh nghi ngờ. Nếu nói rằng, tạng bí mật của Như Lai rỗng không tịch mịch thì phàm phu nghe thế liền sinh ra kiến chấp đoạn diệt. Người có trí cần phải phân biệt Như Lai là thường trụ không có biến dịch. Nếu nói rằng giải thoát ví như huyễn hóa thì phàm phu sẽ gọi giải thoát tức là mất hết. Người có trí cần phải phân biệt bậc Sư tử trong loài người tuy có đi, lại nhưng thường trụ không biến đổi. Nếu nói rằng do vô minh duyên các hành thì người phàm phu nghe rồi phân biệt sinh tử hai pháp là minh cùng vô minh. Kẻ trí thấu đạt tánh ấy không hai. Tánh không hai tức là tánh chân thật. Nếu nói do các hành mà duyên thức thì phàm phu cho là hai, hành cùng thức. Kẻ trí thấu đạt tánh của hai thứ ấy không hai. Tánh không hai tức là tánh chân thật. Nếu nói mười thiện, mười ác, có thể tạo tác, chẳng thể tạo tác, đường thiện, đường ác, bạch pháp, hắc pháp thì phàm phu cho là hai, kẻ trí thấu đạt tánh ấy không hai. Tánh không hai tức là tánh chân thật. Nếu nói rằng, nên tu tất cả pháp khổ thì phàm phu cho là hai, kẻ trí thấu đạt tánh ấy không hai. Tánh không hai tức là tánh chân thật. Nếu nói rằng, tất cả hành vô thường, tạng bí mật của Như Lai cũng là vô thường thì kẻ phàm phu cho là hai, còn người trí thấu đạt tánh ấy không hai. Tánh không hai tức là tánh chân thật. Nếu nói rằng, tất cả pháp vô ngã,

tạng bí mật của Như Lai cũng vô ngã thì phạm phu cho là hai, còn người trí thấu đạt tánh ấy không hai. Tánh không hai tức là tánh chân thật. Ngã cùng vô ngã, tánh của chúng không có hai, tạng bí mật của Như Lai ý nghĩa như vậy, chẳng thể xưng kể, vô lượng vô biên các Đức Phật khen ngợi. Ta nay đối với tất cả công đức thành tựu ở trong kinh đều đã nói hết.

Này thiện nam! Ngã cùng vô ngã, tánh tướng không hai. Ông nên trân trọng thọ trì như vậy. Này thiện nam! Ông cũng cần phải kiên trì nhớ nghĩ kinh điển như vậy. Như Ta trước ở trong kinh Bát Nhã Ba La Mật nói về ngã, vô ngã không có hai tướng, như do sữa sinh ra sữa đặc, do sữa đặc sinh ra kem, do kem sinh ra phó mát. Như vậy tánh của sữa đặc là từ sữa sinh ra, nó là từ tự mình sinh ra hay từ cái khác sinh ra vậy? Cho đến phó mát cũng như vậy. Nếu nó từ cái khác sinh ra thì tức là cái khác tạo ra chứ chẳng phải là sữa sinh ra. Nếu chẳng phải sữa sinh ra thì sữa vô dụng. Nếu tự mình sinh ra thì đáng lẽ chẳng tương tự nối tiếp nhau mà sinh. Nếu nối tiếp nhau sinh thì chẳng cùng sinh. Nếu chẳng cùng sinh thì năm thứ vị chẳng cùng một lúc. Tuy chẳng cùng một lúc nhưng nhất định chẳng từ chỗ khác đến. Ông phải biết rằng, trong sữa trước có tướng sữa đặc, vị ngọt nhiều nên chẳng thể tự biến đổi cho đến phó mát cũng như vậy. Do nhân duyên bò ăn uống nước, cỏ rồi huyết-mạch chuyển biến mà thành sữa. Nếu bò ăn cỏ ngọt thì sữa ấy ngọt, nếu bò ăn cỏ đắng thì sữa có vị đắng. Núi Tuyết có loại cỏ tên là Phì nhị mà nếu bò ăn thì thuần được phó mát, không có màu xanh vàng đỏ trắng đen. Do nhân duyên cỏ lúa nên sữa ấy có khác về sắc vị, những chúng sinh này do biết rõ nhân duyên nghiệp vô minh, nên sinh ra hai tướng. Nếu vô minh chuyển thì biến thành minh. Tất cả pháp thiện, bất thiện v.v... cũng như vậy, không có hai tướng.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Phật nói, trong sữa có kem là nghĩa làm sao? Thưa Thế Tôn! Nếu nói rằng, trong sữa nhất định có tướng của kem sữa, vì vi tế nên chẳng thể thấy thì sao nói rằng do từ nhân duyên sữa mà sinh ra kem sữa? Pháp nếu vốn không thì gọi là sinh? Nhưng nếu đã có thì sao gọi rằng sinh? Nếu nói rằng, trong sữa nhất

định có tướng của kem sữa thì trong trăm loài cỏ đáng lẽ cũng có sữa. Như vậy trong sữa đáng lẽ cũng có cỏ. Nếu nói rằng, trong sữa nhất định không có kem sữa thì làm sao nhân sữa mà được kem sữa? Nếu pháp vốn không mà sau sinh ra thì vì cớ gì trong sữa chẳng sinh ra cỏ?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Chẳng thể nhất định nói, trong sữa có kem sữa hay trong sữa không có kem sữa, cũng chẳng thể nói từ cái khác mà sinh ra. Nếu nói, trong sữa nhất định có kem sữa thì sao khi được thể, vị đều khác. Vậy nên chẳng thể nói, trong sữa nhất định có tánh của kem sữa. Nếu nói, trong sữa nhất định không có kem sữa thì trong sữa vì sao chẳng sinh ra sừng con thỏ? Mà bỏ độc trong sữa thì kem sữa sẽ giết người. Vậy nên chẳng thể nói trong sữa nhất định không có tánh của kem sữa. Nếu nói rằng kem sữa này từ cái khác sinh ra thì vì sao trong nước chẳng sinh ra kem sữa. Vậy nên chẳng thể nói, kem sữa từ cái khác sinh ra. Này thiện nam! Con bò này do ăn cỏ, máu biến thành trắng, cỏ và máu diệt mất rồi nhờ phước lực của chúng sinh biến đổi mà thành sữa. Sữa đó tuy từ cỏ và máu mà ra nhưng chẳng thể nói là hai mà chỉ được gọi là từ nhân duyên sinh ra. Từ sữa đặc đến phó mát cũng như vậy. Do ý nghĩa này nên được gọi là vị sữa bò. Sữa đó diệt rồi nhờ nhân duyên thành ra sữa đặc. Những gì là nhân duyên? Hoặc do tác dụng của men hoặc đun cho nóng ấm. Vậy nên được gọi là từ nhân duyên mà có cho đến phó mát cũng như vậy. Vậy chẳng nên nói nhất định trong sữa không có tướng của kem sữa, từ cái khác sinh ra, lìa khỏi sữa mà có kem sữa thì đó là điều không có. Này thiện nam! Minh cùng vô minh cũng như vậy. Nếu cùng tương ứng với các kết phiền não thì gọi là vô minh, còn nếu tương ứng với tất cả pháp thiện thì gọi là minh. Vậy nên Ta nói rằng, không có hai tướng. Do nhân duyên này mà ở trước Ta nói rằng núi Tuyết có loài cỏ tên là Phì nhị, nếu bò ăn vào thì liền thành đề hồ. Phật tánh cũng vậy.

Này thiện nam! Chúng sinh phước mỏng chẳng thấy loài cỏ đó, Phật tánh cũng vậy, bị phiền não che nên chúng sinh chẳng thấy. Ví như biển cả, tuy đồng một vị mặn nhưng trong biển ấy cũng có thứ

nước thượng diệu, vị đồng với sữa. Ví như núi Tuyết tuy lại thành tựu đủ thứ công đức, sinh ra nhiều thứ dược thảo, nhưng cũng có cỏ độc. Thân của các chúng sinh cũng như vậy, tuy có bốn thứ đại răn độc, nhưng trong thân ấy cũng có đại vương diệu dược như là Phật tánh, chẳng phải là pháp tạo tác mà chỉ bị sự che phủ của khách trần phiền não. Nếu Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà có thể đoạn trừ chúng thì liền thấy Phật tánh, thành đạo vô thượng. Ví như hư không động sấm nổi mây thì trên tất cả ngà voi đều sinh ra hoa. Nếu không sấm rền thì hoa chẳng sinh ra, cũng không có danh tự. Phật tánh của chúng sinh cũng như vậy, thường bị sự che phủ của tất cả phiền não nên chẳng thể thấy được. Vậy nên Ta nói, chúng sinh vô ngã. Nếu họ được nghe kinh điển Đại Bát Niết Bàn vi diệu thì thấy được Phật tánh như hoa ngà voi. Tuy người nghe được khế kinh, tất cả Tam-muội nhưng chẳng nghe kinh này thì chẳng biết được tướng vi diệu của Như Lai, như khi không có tiếng sấm thì hoa trên ngà voi chẳng thể thấy được. Người nghe kinh này rồi thì liền biết Phật tánh tất cả tạng bí mật của Như Lai đã nói. Ví như trời nổi sấm thì thấy hoa ngà voi, nghe kinh này rồi thì liền biết tất cả vô lượng chúng sinh đều có Phật tánh. Do ý nghĩa này nên nói rằng, Đại Niết-bàn gọi là tạng bí mật của Như Lai tăng trưởng pháp thân, giống như khi nổi sấm thì hoa trên ngà voi có thể trưởng dưỡng. Do ý nghĩa to lớn như vậy nên được gọi là Đại Bát Niết Bàn. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào có thể tu tập kinh điển Đại Niết-bàn vi diệu này thì ông nên biết, người đó có thể báo ân Phật, là đệ tử chân chính của Phật.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Rất kỳ đặc! Thưa Thế Tôn! Lời nói về Phật tánh của Thế Tôn rất sâu xa. Khó thấy, khó vào. Điều mà Thanh văn, Duyên giác chẳng thể lý giải được.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời khen của Bồ-tát, chẳng trái với lời nói của Ta.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật tánh thì sao gọi là rất sâu xa khó thấy

khó vào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Như một trăm người mù vì trị liệu mắt nên tìm đến lương y. Khi đó vị lương y liền dùng cái thẻ vàng vạch màn mắt của họ, rồi dùng một ngón tay đưa lên hỏi: “Thấy không?”. Người mù đáp: “Tôi còn chưa thấy”. Thầy thuốc dùng hai ngón tay, ba ngón tay đưa lên hỏi người đó. Người đó mới nói: “Thấy ít”. Này thiện nam! Kinh điển Đại Niết-bàn vì điều này khi Như Lai chưa nói cũng như vậy. Vô lượng Bồ-tát tuy thực hành đầy đủ những Ba-la-mật cho đến mười trụ còn chưa có thể thấy Phật tánh, đến khi Như Lai đã nói kinh ấy thì liền thấy chút ít. Những Đại Bồ-tát đã thấy được rồi thì đều nói lên rằng: “Rất lạ. Bạch Thế Tôn! Chúng con lưu chuyển trong vô lượng sinh tử thường bị sự mê hoặc nhiễu loạn của vô ngã”.

Này thiện nam! Như vậy, Bồ-tát ở quả vị Thập địa còn chẳng thấy biết rõ Phật tánh, huống gì là hàng Thanh văn, Duyên giác mà có thể thấy được sao. Lại nữa, này thiện nam! Ví như người ngược xem con ngỗng, con nhận trên hư không thì khi thấy hư không, khi thấy ngỗng nhận, quan sát kỹ chẳng thôi mới phảng phất thấy chúng. Bồ-tát Thập Trụ đối với tánh của Như Lai thấy biết chút ít cũng như vậy, huống chi là hàng Thanh văn, Duyên giác mà có thể thấy biết. Này thiện nam! Ví như người say rượu muốn đi xa, nhìn thấy đường sá mập mờ. Bồ-tát Thập Trụ đối với tánh Như Lai thấy biết chút ít cũng như vậy. Này thiện nam! Ví như người khát nước đi trên cánh đồng hoang vắng. Người khát đó bức bách đi khắp nơi tìm nước, thấy có chòm cây rậm, trên cây có con hạc trắng. Người đó mê muội chẳng thể phân biệt là cây hay là nước, quan sát kỹ chẳng thôi, mới thấy con hạc trắng và chòm cây rậm. Này thiện nam! Bồ-tát Thập Trụ đối với tánh Như Lai thấy biết chút ít cũng như vậy. Này thiện nam! Ví như có người ở trong biển cả, xa đến vô lượng trăm ngàn do-tuần thấy có thuyền lớn, lầu gác, nhà cửa liền nghĩ, đó là lầu gác của nhà cửa hay là hư không? Nhìn lâu, người ấy mới biết chắc chắn chính là lầu gác. Bồ-tát Thập Trụ ở trong tự thân, thấy tánh Như Lai cũng như vậy. Này thiện nam! Ví như vị vương tử, thân thể rất yếu

đuổi, suốt đêm du hí đến tận sáng hôm sau, mắt nhìn tất cả đều chẳng rõ ràng. Bồ-tát Thập Trụ đối với thân mình, thấy tánh Như Lai cũng như vậy, thấy chẳng rõ ràng. Lại nữa, này thiện nam! Ví như vị quan lại vì việc công đến đêm mới trở về nhà, do ánh chớp phát lên thấy bầy trâu, liền nghĩ rằng, đây là bầy trâu, hay là đám mây, hay là nhà? Người đó nhìn lâu tuy sinh ý tưởng là trâu nhưng còn chưa quyết chắc. Bồ-tát Thập Trụ tuy đối với thân mình thấy có tánh Như Lai nhưng chưa có thể xác định cũng như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Như vị Tỳ-kheo trì giới quan sát nước không có trùng mà thấy tướng của trùng liền khởi ý niệm này, cái động đập trong nước là trùng hay là bụi đất vậy? Nhìn mãi chẳng thôi, tuy biết là bụi nhưng cũng chẳng rõ ràng. Bồ-tát Thập Trụ đối với thân mình có thấy tánh Như Lai nhưng chẳng rõ ràng cũng như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người ở trong bóng tối, từ xa nhìn thấy đứa trẻ liền khởi ý niệm này, đó là trâu hay là người, hay là chim? Nhìn mãi chẳng thôi, tuy thấy là đứa trẻ nhưng còn chẳng rõ ràng. Bồ-tát Thập Trụ đối với thân mình thấy có tánh Như Lai chẳng rõ ràng cũng như vậy. Lại nữa, này thiện nam! Ví như có người ở trong đêm tối thấy hình họa Bồ-tát liền khởi ý niệm này, là tượng Bồ-tát hay là tượng Tự Tại thiên hay là tượng Đại Phạm thiên mặc áo nhuộm? Người đó nhìn lâu tuy lại nghĩ là chính tượng Bồ-tát nhưng cũng chẳng rõ ràng. Bồ-tát Thập Trụ đối với thân mình thấy có tánh Như Lai chẳng rõ ràng cũng như vậy. Này thiện nam! Phật tánh sâu xa khó được thấy biết cũng như vậy, chỉ có Phật có thể biết, chẳng phải điều mà Thanh văn, Duyên giác theo kịp. Này thiện nam! Người trí nên phân biệt biết tánh Như Lai như vậy.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phật tánh vi tế khó biết như vậy thì làm sao mắt trần có thấy được?

Đức Phật dạy Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Như trời Phi tướng phi phi tướng cũng chẳng phải là đối tượng có thể biết của hàng Nhị thừa, mà chỉ thuận theo khế kinh, do niềm tin nên biết thôi. Này thiện nam! Thanh văn,

Duyên giác tín thuận kinh Đại Niết-bàn tự biết thân mình có tánh Như Lai cũng như vậy. Này thiện nam! Vậy ông cần phải tinh cần tu tập kinh Đại Niết-bàn. Này thiện nam! Như vậy Phật tánh chỉ Phật mới có thể biết, chẳng phải là điều mà Thanh văn, Duyên giác theo kịp.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải Thánh, phàm phu có tánh chúng sinh đều nói có ngã.

Đức Phật dạy:

–Ví như hai người làm bạn với nhau, một người là con vua, một người là con nhà nghèo, như vậy hai người qua lại với nhau. Khi đó, người nghèo thấy vị vương tử đó có một con dao đẹp sắc bén đệ nhất, trong lòng ham muốn. Thời gian sau, vương tử cầm con dao này trốn đến nước khác. Người nghèo về sau ở nhờ nhà người khác, ở trong giấc ngủ mơ màng nói: “Dao! Dao”. Người bên cạnh nghe lời đó bắt đem đến chỗ vua. Nhà vua hỏi: “Người nói đến con dao thì có thể chỉ nó cho ta”. Người đó đem việc trên tâu đầy đủ với vua và nói: “Nhà vua nay giả sử mổ cắt thân của thần, chặt rời tay chân để muốn được dao thì thật chẳng thể được. Thần cùng với vương tử vốn là chỗ thân cận, trước ở chung một chỗ, tuy mắt đã từng thấy dao nhưng thậm chí chẳng dám lấy tay động chạm vào, huống gì là lấy”. Nhà vua lại hỏi: “Khanh đã thấy hình dáng của dao như thế nào?”. Đáp: “Tâu đại vương! Cái thần thấy thì giống như sừng của con dê đen”. Nhà vua nghe thế, cười vui vẻ rồi nói: “Người đi đâu tùy ý, chớ lo sợ. Trong kho tàng của ta đều không có dao như vậy, huống chi là người thấy nó ở bên vương tử?”. Nói rồi, nhà vua liền băng hà. Quần thần liền lập người con khác nối ngôi vua. Vị vua đó lại hỏi quần thần: “Các khanh đã từng thấy con dao đó ở trong kho tàng của các quan chưởng”. Các bề tôi đáp: “Chúng thần đã từng thấy”. Lại hỏi: “Hình trạng dao ấy giống cái gì?”. Đáp rằng: “Thưa đại vương! Giống như sừng con dê đen”. Nhà vua nói: “Trong kho tàng của ta ước gì sẽ có con dao hình dáng như vậy”. Rồi lần lượt bốn vị vua kiểm nghiệm tìm kiếm mà chẳng được. Sau một thời gian, vị vương

tử đào tẩu, từ nước khác trở về đất nước của mình, lại được làm vua. Đã lên ngôi vua rồi, nhà vua lại hỏi các bề tôi: “Các khanh có thấy dao không?”. Họ đáp: “Thưa đại vương! Chúng thần đều thấy”. Vua lại hỏi: “Hình trạng dao ấy giống cái gì?”. Họ đáp: “Hình sắc dao ấy thanh tịnh như hoa Ưu-bát-la”. Lại có người đáp: “Hình dáng như sừng dê”. Lại có người đáp: “Hình sắc dao ấy đỏ hồng giống như đám lửa”. Lại có người đáp: “Giống như con rắn đen”. Nhà vua cả cười nói rằng: “Các khanh đều chẳng thấy tướng chân thật dao của ta”. Này thiện nam! Đại Bồ-tát cũng như vậy, xuất hiện ở đời, nói chân tướng của ngã, nói rồi bỏ đi ví như vị vương tử cầm giữ dao sắc bén trốn đến nước khác. Người ngu phàm phu nói: “Có ngã. Có ngã”, như người nghèo kia ở nhờ nhà người khác, mơ ngủ kêu: “Dao. Dao”. Thanh văn, Duyên giác hỏi các chúng sinh: “Ngã có hình tướng ra sao?”. Họ đáp: “Tôi thấy tướng của ngã lớn như ngón tay cái”. Hoặc nói rằng: “Như hạt gạo, hoặc như hạt kê”. Hoặc có người nói: “Tướng của ngã ở tại trong lòng, rực sáng như mặt trời”. Như vậy chúng sinh chẳng biết tướng của ngã ví như các bề tôi chẳng biết tướng của con dao. Bồ-tát nói về ngã pháp như vậy mà phàm phu chẳng biết nên hư vọng tạo tác phân biệt đủ thứ tướng của ngã như hỏi tướng của dao, đáp giống như sừng dê. Những phàm phu đó theo thứ lớp nối tiếp nhau mà khởi lên tà kiến. Vì đoạn trừ những tà kiến như vậy nên Như Lai thị hiện nói lên vô ngã, ví như vị vương tử nói cho các bề tôi rằng: “Trong kho tàng của ta không có dao như vậy”. Này thiện nam! Lời nói về chân ngã của Như Lai hôm nay gọi là Phật tánh. Như vậy Phật tánh trong pháp Phật của Ta ví như con dao đẹp. Này thiện nam! Nếu có kẻ phàm phu có thể khéo diễn nói tức là thuận theo pháp Phật vô thượng. Nếu có người có thể giỏi phân biệt, thuận theo, tuyên nói vấn đề thì ông phải biết đó tức là tướng mạo của Bồ-tát.

*

**